

Số: 93 /NQ-HĐND

Đồ Sơn, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách phường Đồ Sơn năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒ SƠN
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách thành phố và ngân sách cấp xã thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định 5055/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Thực hiện Thông báo kết luận số 93-TB/ĐU ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách phường



Đồ Sơn năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-KTNS ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu ngân sách phường năm 2026 như sau:

1. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 457.802 triệu đồng, trong đó:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước:	157.845 triệu đồng
- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh:	85.200 triệu đồng
- Lệ phí trước bạ:	14.000 triệu đồng
- Thu phí, lệ phí:	130 triệu đồng
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:	9.570 triệu đồng
- Thuế thu nhập cá nhân:	74.435 triệu đồng
- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước:	47.680 triệu đồng
- Thu tiền sử dụng đất:	12.502 triệu đồng
- Thu khác ngân sách:	250 triệu đồng
- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	500 triệu đồng
- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	610 triệu đồng
- Thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản	80 triệu đồng
- Thu hoạt động xổ số kiến thiết	55.000 triệu đồng

2. Tổng thu ngân sách Nhà nước theo phân cấp nguồn thu: 169.802 triệu đồng, trong đó:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh:	85.200 triệu đồng
- Lệ phí trước bạ:	14.000 triệu đồng
- Thu phí, lệ phí:	100 triệu đồng
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:	9.570 triệu đồng
- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước:	47.680 triệu đồng
- Thu tiền sử dụng đất:	12.502 triệu đồng
- Thu khác ngân sách:	250 triệu đồng
- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác:	500 triệu đồng

3. Tổng thu cân đối ngân sách phường: 183.059 triệu đồng, trong đó:

3.1. Thu ngân sách phường được hưởng theo phân cấp: 86.800 triệu đồng, bao gồm:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh:	46.008 triệu đồng
- Lệ phí trước bạ:	9.000 triệu đồng
- Thu phí, lệ phí:	100 triệu đồng
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:	9.570 triệu đồng
- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước:	19.072 triệu đồng
- Thu tiền sử dụng đất:	2.500 triệu đồng
- Thu khác ngân sách:	50 triệu đồng
- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác:	500 triệu đồng

3.2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 96.259 triệu đồng

- Thu bổ sung cân đối ngân sách:	95.179 triệu đồng
+ Thu bổ sung có mục tiêu:	1.080 triệu đồng

Điều 2. Quyết định dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026 như sau:

Tổng chi cân đối ngân sách phường là: 183.059 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển (Nguồn tiền đất được điều tiết):	2.500 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	176.970 triệu đồng
- Dự phòng ngân sách:	3.589 triệu đồng

(Chi tiết theo các biểu đính kèm).

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân phường:

1.1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung và số liệu trong dự toán ngân sách.

1.2. Phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết quy định tại khoản 7 Điều 32 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 bảo đảm kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân phường và báo cáo Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp gần nhất.

1.3. Giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tổ chức đồng bộ các giải pháp, trên cơ sở bám sát hướng dẫn của Thành phố, Sở Tài chính về dự toán ngân sách năm 2026 và tình hình thực tế tại địa phương. Chỉ đạo điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

1.4. Tổ chức thực hiện các biện pháp để quản lý thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo quy định của pháp luật, quản lý tốt các khoản thu có điều kiện tăng thu, nhất là các khoản thu từ đất.

1.5. Điều hành chi ngân sách Nhà nước theo dự toán giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức bộ máy, thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế của hệ thống hành chính; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Trung ương. Chấp hành nghiêm quy định công khai, minh bạch về ngân sách, chế độ tự kiểm tra tài chính, kế toán trong các đơn vị sử dụng ngân sách.

1.6. Nghiêm túc thực hiện yêu cầu về tiết kiệm, chống lãng phí theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiết kiệm chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, chi hoạt động tại các đơn vị sự nghiệp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khóa I, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025./. *sc*

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND TP;
- Sở Tài chính Thành phố;
- TT. Đảng ủy, HĐND, UBND phường;
- UBMTTQ phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND phường;
- Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu VT, Hồ sơ kỳ họp. *✓*

CHỦ TỊCH



Lê Quốc Tiến

BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND phường Đồ Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025		Ước thực hiện năm 2025			Dự toán năm 2026		
		NSNN theo phân cấp nguồn thu	NSDP	NSNN trên địa bàn	NSNN theo phân cấp nguồn thu	NSDP	NSNN trên địa bàn	NSNN theo phân cấp nguồn thu	NSDP
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	11.965	221.843	1.900.158	234.816	227.753	457.802	169.802	183.059
I	Thu nội địa	11.965	4.754	1.900.158	17.727	10.664	457.802	169.802	86.800
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý			2.079			4.820		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý			859			17.690		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			117.681			135.335		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	4.800	480	31.586	4.800	480	85.200	85.200	46.008
5	Lệ phí trước bạ	2.130	2.130	7.395	3.500	3.500	14.000	14.000	9.000
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp								
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.430	1.430	6.146	5.813	5.813	9.570	9.570	9.570
8	Thuế thu nhập cá nhân	2.460		43.451	2.460		74.435		
9	Thuế bảo vệ môi trường								
10	Phí, lệ phí	386	386	431	421	421	130	100	100
11	Tiền sử dụng đất			1.375.694			12.502	12.502	2.500
	<i>Trong đó: Ghi thu, ghi chi</i>								
12	Thu tiền thuê đất, mặt nước	431		280.000	283		47.680	47.680	19.072
	<i>Trong đó: Ghi thu, ghi chi</i>								
13	Thu tiền sử dụng khu vực biển								
14	Thu từ bán tài sản nhà nước								
15	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước								
16	Thu khác ngân sách	208	208	7.566	223	223	250	250	50
17	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			76			80		
18	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	120	120	227	227	227	500	500	500
19	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế						610		
20	Thu hoạt động xổ số kiến thiết			26.966			55.000		
21	Thu hoái vốn tại DNNN do địa phương quản lý								
II	Thu viện trợ								
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang								
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	0	217.089	0	217.089	217.089	0	96.259	96.259
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên		207.194		207.194	207.194		95.179	95.179
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên		9.895		9.895	9.895		1.080	1.080

BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 33 /NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND phường Đồ Sơn)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước TH năm 2025 (đã trừ tiết kiệm)	Dự toán năm 2026
A	B	1	2	3
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ (I+II)	228.266	228.266	183.059
	TIẾT KIỆM CHI	6.423	6.423	4.962
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG SAU KHI TRỪ TIẾT KIỆM CHI	221.843	221.843	178.097
I	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	228.266	228.266	183.059
	Tiết kiệm chi			
	Chi cân đối ngân sách địa phương sau khi trừ tiết kiệm chi			
1	Chi đầu tư phát triển	0	0	2.500
1.1	Chi đầu tư phát triển của các dự án phân theo nguồn vốn	0	0	2.500
-	Chi đầu tư XD CB tập trung			
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất			2.500
1.2	Chi đầu tư phát triển phân theo lĩnh vực			
2	Chi thường xuyên	223.916	223.916	176.970
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	80.421	80.421	76.045
-	Chi khoa học và công nghệ			390
-	Chi quốc phòng, an ninh và TTXH	6.011	6.011	5.491
-	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	10.896	10.896	5.362
-	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	3.977	3.977	9.594
-	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	967	967	300
-	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	388	388	355
-	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.975	1.975	286
-	Chi hoạt động kinh tế	15.898	15.898	11.785
-	Chi hoạt động quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	64.958	64.958	42.262
-	Chi bảo đảm xã hội	37.167	37.167	24.220
-	Chi khác	1.258	1.258	880
3	Dự phòng ngân sách	4.350	4.350	3.589
4	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu			
1	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia			
2	Chi đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác			
3	Chi từ nguồn hỗ trợ thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định			
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau			

DỰ TOÀN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 13/12/2025 của HĐND phường Đỗ Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG CHI NS THUỐC TRÚT/K 10% CHI TX	CHI ĐẦU TƯ	TỔNG CHI THƯỜNG XUYẾN TRÚT/K TIẾT KIỂM	CHI THƯỜNG XUYẾN TRONG ĐÓ:													TỔNG CHI THƯỜNG XUYẾN SAU TRÚT/K TIẾT KIỂM	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH				
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13			F	G-E-F	H	
A	TỔNG SỐ (I+II+III)	C+D+E+H	D	E-I+2+...+13																			
1	Chi đầu tư	183.059	2.500	176.970	76.045	3.042	2.449	390	5.362	9.594	300	355	286	11.785	42.262	24.220	880	4.962	172.008	3.589			
II	Chi thường xuyên	176.970	-	176.970	76.045	3.042	2.449	390	5.362	9.594	300	355	286	11.785	42.262	24.220	880	4.962	172.008				
1	Văn phòng Đảng ủy	9.693		9.693											9.693				999	9.494			
2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	3.645		3.645											3.645				94	3.551			
3	Văn phòng HĐND và UBND	17.341		17.341		2.480	2.219							120	12.556	86			315	17.026			
4	Phòng Văn hóa - Xã hội	11.377		11.377	230				100	100				86	2.608	8.099			147	11.230			
5	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4.177		4.177											3.217	189			130	4.047			
6	Trung tâm phục vụ hành chính công	1.225		1.225											1.225				18	1.207			
7	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công	2.897		2.897						2.384	80	55				100			69	2.828			
8	Trung tâm Chính trị	774		774	774														12	762			
9	Khởi trường học	63.011		63.011	63.011														796	62.215			
-	Trường MN Quận	5.674		5.674	5.674														75	5.599			
-	Trường MN Ngoc Xuyen	4.517		4.517	4.517														70	4.447			
-	Trường MN Van Huong	2.805		2.805	2.805														45	2.760			
-	Trường MN Hai Son	8.817		8.817	8.817														113	8.704			
-	Trường TH Ngoc Xuyen	7.957		7.957	7.957														92	7.865			
-	Trường TH Hai Son	10.221		10.221	10.221														123	10.098			
-	Trường TH&THCS Van Huong (Khởi Tiểu học)	3.375		3.375	3.375														45	3.330			
-	Trường TH&THCS Van Huong (Khởi THCS)	5.609		5.609	5.609														81	5.528			
-	Trường THCS Ngoc Hai	6.858		6.858	6.858														86	6.772			
-	Trường THCS Van Son	7.178		7.178	7.178														66	7.112			
10	Kinh phí chi trả phân bổ	62.830		62.830	12.030	562	230	270	5.262	7.110	220	300	200	10.702	9.318	15.746	880	3.182	59.648				
III	Chi dự phòng ngân sách	3.589		-																			

3.589

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 33 /NQ-HĐND ngày 19 /12/2025 của HĐND phường Đồ Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2025		Dự toán năm 2026
		Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN; trong đó:		1.900.158	457.802
1	Thu nội địa		1.900.158	457.802
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO PHÂN CẤP		17.727	169.802
C	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	221.843	227.753	183.059
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	4.754	10.664	86.800
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	4.274	10.184	14.220
2	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	480	480	72.580
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	217.089	217.089	96.259
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	207.194	207.194	95.179
2	Thu bổ sung có mục tiêu	9.895	9.895	1.080
III	Thu kết dư			
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	221.843	221.843	183.059
I	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	221.843	221.843	183.059
1	Chi đầu tư phát triển			2.500
2	Chi thường xuyên	217.493	217.493	176.970
3	Dự phòng ngân sách	4.350	4.350	3.589
4	Chi tạo nguồn thực hiện CCTL			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu			
1	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			
2	Chi thực hiện các chế độ, chính sách			
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia			
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau			



Handwritten signature or initials.